

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TU
TỈNH LC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2023/HS-ST
Ngày: 16-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU, TỈNH LC

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Quàng Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tòng Văn Đại

Ông Sùng A Sa

- *Thư ký phiên toà:* Ông Lò Văn Sơm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC tham gia phiên toà:* Bà Kiều Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2022/TLST- HS ngày 22 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn B**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/01/19xx tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản H, xã TG, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn G, sinh năm: 19xx và bà Hoàng Thị L, sinh năm 19xx; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Có 02 tiền án, cụ thể: Ngày 30/3/2017, Lò Văn B bị Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC xét xử, áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 52/HSST.

Ngày 09/12/2020, Lò Văn B bị Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC xét xử, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều

38 Bộ luật hình sự xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 13/HSST.

Hiện bị cáo chưa được xóa án tích đối với cả hai bản án nêu trên.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ hồi 16 giờ 00 phút ngày 05/10/2022, tạm giam từ ngày 13/10/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TU, tỉnh LC. *(Có mặt)*.

2. Họ và tên: **Lường Văn C**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09/10/19xx tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản K, xã TG, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lường Văn M, sinh năm: 19xx và bà Tòng Thị B, sinh năm 19xx; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Có 01 tiền án, cụ thể: Ngày 01/12/2018, Lường Văn C bị Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC xét xử, áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm kể từ ngày 01/12/2018 về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 73/2018/HS-ST. Tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội là ngày 03/10/2022, bị cáo chưa chấp hành xong thời gian thử thách của án treo.

Tiền sự: Bị cáo có 02 tiền sự. Cụ thể: Ngày 29/10/2019, Lường Văn C bị Tòa án nhân dân Quận Long Biên, thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 24 tháng kể từ ngày 27/8/2019 theo Quyết định số 79/2019/QĐ-TA. Bị cáo chấp hành xong quyết định năm 2021.

Ngày 10/6/2022, Lường Văn C bị Công an huyện TU, tỉnh LC xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35a/QĐ-XPHC. Bị cáo đã chấp hành xong quyết định ngày 26/8/2022.

Tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội là ngày 03/10/2022 bị cáo chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 16 giờ 00 phút ngày 05/10/2022, tạm giam từ ngày 13/10/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TU. *(Có mặt)*.

- Các bị hại:

1. Ông Trần Văn V, sinh năm 1956; Địa chỉ: Khu x, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh LC. *(Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

2. Anh Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1984; Địa chỉ: Bản NB, xã MK, huyện

TU, tỉnh LC. (*Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Vũ Mạnh K, sinh năm: 1986, địa chỉ: Bản CT, xã MT, huyện TU, tỉnh LC. (*Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lường Văn C đang có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 02/10/2022, Lường Văn C gặp Lò Văn B và một người tên D tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện TU, tỉnh LC (Lò Văn B và Lường Văn C không biết lai lịch cụ thể của D chỉ biết D nhà ở bản NK, xã MK, huyện TU, tỉnh LC). Khi gặp nhau Lò Văn B, Lường Văn C và D rủ nhau đi xuống thị trấn TU tìm tài sản trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, ba người cùng đi xe khách từ bản Noong Thăng, xã Phúc Than đến thị trấn huyện TU. Đợi đến khoảng 02 giờ sáng, ngày 03/10/2022. Lò Văn B, Lường Văn C và D cùng nhau đi đến nhà ông Trần Văn V (sinh năm 1956 ở khu 1, thị trấn TU, huyện TU) tìm tài sản để trộm cắp. Trên đường đi, D nhặt 01 bao tải cầm theo. Khi đến nhà ông Trần Văn V, Lường Văn C, Lò Văn B và D đi đến vị trí chuồng gà phía sau nhà ông Viên. D đứng ngoài canh người, Lò Văn B cầm bao tải, Lường Văn C bắt trộm 02 con ngan và 07 con gà rồi cho vào bao tải đi ra ngoài. Trộm cắp được tài sản, D đi gọi xe Taxi, còn Lò Văn B và Lường Văn C vác bao tải đựng gà, ngan đi ra khu vực bờ hồ thị trấn TU đợi. Khi xe Taxi chở D đến, Lò Văn B, Lường Văn C lên xe Taxi đi lên bản Đội 9, xã Phúc Than, huyện TU bán toàn bộ số gà và ngan cho một người đàn ông không rõ lai lịch cân được 05 kg ngan và 12 kg gà lấy số tiền 850.000 đồng. Số tiền này Lò Văn B, Lường Văn C, Lò Văn D trả tiền taxi hết 200.000 đồng, số tiền còn lại ba người cùng nhau đi lên bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện TU mua Heroine sử dụng hết.

Đến khoảng 19 giờ, ngày 04/10/2022, tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện TU, Lường Văn C và Lò Văn B tiếp tục rủ nhau đi xuống khu vực NB MK, xã MK, huyện TU tìm tài sản trộm cắp đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khoảng 01 giờ sáng ngày 05/10/2022, tại NB xã MK, huyện TU, Lường Văn C và Lò Văn B chia ra mỗi người đi một hướng tìm tài sản trộm cắp. Lường Văn C đi về hướng đi huyện Văn Bàn nhưng không lấy trộm được gì nên quay lại NB MK ngồi đợi Lò Văn B ở đó. Lò Văn B đi đến nhà anh Nguyễn Duy Đ (sinh năm 1984, tại bản NB, xã MK, huyện TU) quan sát qua cửa sổ đang mở thấy vợ chồng anh Đông đang ngủ, phía cuối giường có 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A6+ màu đen của anh Đông. Lò Văn B trèo

qua cửa sổ vào nhà lấy trộm chiếc điện thoại ở cuối giường, rồi tiếp tục đi đến khu vực treo quần áo tại cửa buồng ngủ lục tìm trong túi quần lấy 01 chiếc ví tiền của anh Đông. Sau đó, Ban trèo qua cửa sổ ra ngoài, lấy tiền trong ví ra đếm được 2.000.000 đồng. Lò Văn B cất tiền vào túi quần sau và vút ví lại nhà anh Đông. Lò Văn B quay lại NB MK thì thấy Lương Văn C đang ngồi đợi. Lò Văn B nói với Lương Văn C là đã lấy trộm được 01 điện thoại di động và số tiền 100.000 đồng, còn số tiền 1.900.000 đồng, Lò Văn B giấu không cho Lương Văn C biết. Lương Văn C lấy điện thoại di động rồi tháo sim vứt bỏ. Đến khoảng 04 giờ sáng cùng ngày, Lò Văn B và Lương Văn C cùng nhau đi lên bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện TU. Tại đây, Lò Văn B mua từ một người đàn ông không rõ lai lịch 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng cùng Lương Văn C sử dụng hết. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Lương Văn C và Lò Văn B mang điện thoại trộm cắp được xuống chợ CT, xã MT, huyện TU bán cho anh Vũ Mạnh K (sinh năm 1986, trú tại bản CT 1, xã MT, huyện TU) lấy số tiền 700.000 đồng (Lương Văn C là người trực tiếp trao đổi mua bán điện thoại với anh Vũ Mạnh K). Sau khi bán được điện thoại di động, Lò Văn B và Lương Văn C tiếp tục quay lại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện TU. Tại bản Noong Thăng, Lương Văn C mua từ một người phụ nữ không rõ lai lịch 01 gói Heroine với giá 300.000 đồng và cùng với Lò Văn B sử dụng hết khoảng 2/3 gói Heroine bằng hình thức hít. Số Heroine còn lại, Lương Văn C gói bằng mảnh nilon màu xanh rồi đưa lại cho Lò Văn B cầm về để cùng nhau sử dụng tiếp. Trong lúc Lương Văn C đang sử dụng Heroine thì Lò Văn B tiếp tục đi mua thêm từ 01 người đàn ông không rõ lai lịch 01 gói Heroine với giá 300.000 đồng, nhưng không nói cho Lương Văn C biết. Mục đích của Lò Văn B mua Heroine mang về để sử dụng riêng cho bản thân. Lò Văn B cất giấu gói Heroine mà Ban vừa mua được cùng với gói Heroine mà Biên và Ban sử dụng chưa hết vào cặp quần đang mặc. Sau đó, Lò Văn B đi đến chỗ Lương Văn C rồi cùng nhau thuê xe ôm đi về bản Nà Phái xã Phúc Than, huyện TU chơi. Đến 12 giờ 50 phút cùng ngày, Lò Văn B và Lương Văn C đang ngồi chơi tại bản Nà Phái, xã Phúc Than, huyện TU thì bị Công an huyện TU bắt quả tang, thu giữ tại cặp quần Lò Văn B đang mặc 01 gói giấy màu trắng, bên trong có 01 gói nilon màu xanh đựng số Heroine mà Ban và Biên mua chưa sử dụng hết và 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh do Lò Văn B mua mục đích để sử dụng cho bản thân và số tiền 1.966.000 đồng (thu giữ của Lò Văn B 1.600.000 đồng, của Lương Văn C 366.000 đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ tại nhà anh Vũ Mạnh K 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A6+ màu đen do Lò Văn B và Lương Văn C bán cho anh Kiên.

Tại kết luận định giá tài sản số 25 ngày 12/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện TU Kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A6+ màu đen, kèm theo 01 thẻ sim có giá 1.820.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 30 ngày 22/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện TU Kết luận: 02 con ngan có tổng trọng lượng 05 kilogam có giá 350.000 đồng, 05 con gà có tổng trọng lượng 12 kilogam có giá 1.560.000 đồng, tổng là 1.910.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định tư pháp số 114 ngày 05/10/2022 của người giám định theo vụ việc thuộc Công an huyện TU xác định: Cục chất bột màu trắng thu giữ của Ban, Biên (ký hiệu VC1) có khối lượng 0,09 gam. Gói chất bột màu trắng, gói bằng mảnh nilon màu xanh thu giữ của Lò Văn B (ký hiệu VC2) có khối lượng 0,37 gam. Tại bản Kết luận giám định số 803 ngày 10/10/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LC kết luận: 02 mẫu chất bột màu trắng M1, M2 thu giữ của Lò Văn B, Lương Văn C gửi đến giám định là ma túy, loại: Heroine.

Tại bản Kết luận giám định số 807 ngày 11/10/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LC kết luận: Số tiền 1.966.000 đồng gửi đến giám định đều là tiền thật.

Vật chứng của vụ án gồm: 0,09 gam Heroine thu giữ của Lò Văn B, Lương Văn C, đã gửi giám định toàn bộ; 0,37 gam Heroine thu giữ của Lò Văn B, đã trích 0,10 gam gửi giám định còn lại 0,27 gam; 01 mảnh nilon màu trắng; 02 mảnh nilon màu xanh; số tiền 1.966.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A6+, màn hình cảm ứng màu đen. Số kiểu máy: SM-A605G/DS; Số seri: R58K6079 WOM; IMEL (Khe 1) 356472093016682; IMEL (Khe 2): 356473093016680 điện thoại cũ đã qua sử dụng. Đối với điện thoại trên, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là anh Nguyễn Duy Đ. Số vật chứng còn lại đang được bảo quản tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Trần Văn V không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại. Bị hại là anh Nguyễn Duy Đ yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Mạnh K yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại số tiền 700.000 đồng mua điện thoại của các bị cáo do anh Kiên không biết tài sản do trộm cắp mà có.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 22/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU tỉnh LC truy tố bị cáo Lò Văn B về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Truy tố

bị cáo Lương Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn B từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, từ 01 năm 9 tháng tù đến 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của cả hai tội đối với bị cáo. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 05/10/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173; khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn B.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Lương Văn C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng Điều 56, Điều 65 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải thi hành hình phạt tù đối với bản án số 73 ngày 01/12/2018 của TAND huyện TU, tỉnh LC và tổng hợp hình phạt của cả hai bản án. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 05/10/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Văn C.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,27 gam Heroine, 01 mảnh giấy màu trắng, 02 mảnh nilon màu xanh, 1 vỏ bì niêm phong ban đầu. Trả lại cho bị hại là anh Nguyễn Duy Đ số tiền 1.600.000 đồng. Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Mạnh K số tiền 366.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự buộc các bị cáo Lương Văn C, Lò Văn B phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Duy Đ số tiền 400.000 đồng, trong đó, bị cáo Lò Văn B phải bồi thường 350.000 đồng, bị cáo Lương Văn C phải bồi thường 50.000 đồng. Buộc hai bị cáo phải liên đới bồi thường cho Vũ Mạnh K số tiền 334.000 đồng, trong đó, mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 167.000 đồng. Bị hại là ông Trần Văn V không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên không phải giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn B, Lường Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản kết luận điều tra, bản cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 02 giờ sáng ngày 03/10/2022, tại khu 1, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh LC, Lường Văn C, Lò Văn B cùng một người tên D (chưa rõ lai lịch) đã cùng nhau trộm cắp chiếm đoạt tài sản của ông Trần Văn V gồm 02 con ngan và 05 con gà có tổng trị giá 1.910.000 đồng. Trộm cắp được tài sản, Lò Văn B, Lường Văn C và D đem bán cho một người không rõ lai lịch tại bản Đội 9, xã Phúc Than, huyện TU, tỉnh LC lấy 850.000 đồng rồi cùng nhau mua Heroine sử dụng hết.

Đến khoảng 19 giờ ngày 04/10/2022, tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện TU, Lường Văn C và Lò Văn B tiếp tục rủ nhau đi xuống khu vực NB MK, xã MK, huyện TU tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến NB MK, huyện TU khoảng 01 giờ sáng ngày 05/10/2022, Lường Văn C và Lò Văn B chia nhau ra mỗi người đi một hướng tìm tài sản để trộm cắp. Lường Văn C không lấy trộm được gì, còn Lò Văn B trèo vào nhà anh Nguyễn Duy Đ, tại bản NB, xã MK lấy trộm được 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A6+ màu đen trị giá 1.820.000 đồng và số tiền 2.000.000 đồng. Khi gặp lại Lường Văn C, Lò Văn B nói với Biên chỉ lấy trộm được 01 điện thoại di động và số tiền 100.000 đồng, còn số tiền 1.900.000 đồng, Lò Văn B giấu không cho Lường

Văn C biết. Sau đó, Lường Văn C và Lò Văn B mang điện thoại xuống chợ CT, xã MT, huyện TU bán cho anh Vũ Mạnh K lấy số tiền 700.000 đồng rồi cùng nhau đi lên bản Noong Thăng, xã Phúc Than tìm mua Heroine để sử dụng.

Tại bản Noong Thăng, Lường Văn C dùng 300.000 đồng trong tổng số 700.000 đồng bán điện thoại trộm cắp mua từ một người phụ nữ không rõ lai lịch 01 gói Heroine với giá 300.000 đồng. Mua được Heroine, Lò Văn B và Lường Văn C cùng nhau sử dụng hết khoảng 2/3 gói bằng hình thức hít, số Heroine còn lại có khối lượng 0,09 gam Lường Văn C, Lò Văn B gói lại mục đích mang về cùng nhau sử dụng tiếp. Trong lúc Lường Văn C đang sử dụng Heroine thì Lò Văn B tiếp tục hỏi mua của một người đàn ông không rõ lai lịch 01 gói Heroine có khối lượng 0,37 gam với giá 300.000 đồng, nhưng không nói cho Biên biết, mục đích mang về sử dụng riêng cho bản thân. Sau đó, Ban cất giấu gói Heroine vừa mua được cùng với số Heroine Lường Văn C mua chưa sử dụng hết vào cặp quần, rồi cùng nhau thuê xe ôm đi về bản Nà Phái xã Phúc Than, huyện TU chơi. Đến 12 giờ 50 phút cùng ngày, Lò Văn B và Lường Văn C bị Công an huyện TU bắt quả tang, thu giữ tại cặp quần Lò Văn B 02 gói Heroine gồm 01 gói có khối lượng 0,09 gam (của Ban và Biên sử dụng chưa hết) và 01 gói có khối lượng 0,37 gam của Lò Văn B mua để sử dụng riêng cùng số tiền 1.966.000 đồng.

Các bị cáo Lò Văn B và Lường Văn C là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Lò Văn B phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trộm cắp chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Duy Đ có tổng trị giá là 3.820.000 đồng (gồm số tiền 2.000.000 đồng và 01 điện thoại di động trị giá 1.820.000 đồng). Đối với hành vi trộm cắp tài sản của ông Trần Văn V gồm 05 kilogam ngan và 12 kilogam gà có tổng trị giá 1.910.000 đồng, giá trị tài sản dưới mức tối thiểu bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo Lò Văn B đã có hai tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Lò Văn B còn phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tương ứng với tổng khối lượng 0,46 gam Heroine thu giữ của bị cáo gồm: 0,09 gam Heroine của Lường Văn C và Lò Văn B mua cùng nhau sử dụng và 0,37 gam Heroine Lò Văn B mua để sử dụng riêng cho bản thân.

Bị cáo Lường Văn C đã hai lần cùng với bị cáo Lò Văn B thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Trần Văn V và anh Nguyễn Duy Đ. Riêng đối với hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Duy Đ, Lường Văn C và Lò Văn B đã có sự hứa hẹn trước và bàn bạc, thống nhất, phân công, chia nhau ra tìm tài sản

để trộm cắp đem bán lấy tiền cùng nhau đi mua ma túy để sử dụng. Lò Văn B là người trực tiếp vào nhà Nguyễn Duy Đ trộm cắp số tiền 2.000.000 đồng và 01 điện thoại di động trị giá 1.820.000 đồng, nhưng Lò Văn B nói với Lương Văn C là chỉ trộm cắp được số tiền 100.000 đồng và 01 điện thoại di động. Do đó, bị cáo Lương Văn C chỉ phải chịu trách nhiệm với tổng giá trị tài sản là 1.920.000 đồng, gồm số tiền 100.000 đồng và 01 điện thoại di động trị giá 1.820.000 đồng trộm cắp của anh Nguyễn Duy Đ. Như vậy, cả hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Trần Văn V và anh Nguyễn Duy Đ, giá trị tài sản trộm cắp đều dưới mức tối thiểu bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Lương Văn C đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản mà còn vi phạm nên các hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và vai trò đồng phạm:

Các bị cáo Lò Văn B, Lương Văn C nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Bị cáo Lò Văn B đã hai lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, bị cáo Lương Văn C đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, do lười lao động, nghiện chất ma túy. Để có tiền tiêu sài cho những mục đích không chính đáng của bản thân, các bị cáo Lò Văn B, Lương Văn C đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của các bị hại, cố ý cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, tổ chức được pháp luật bảo vệ. Riêng hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Lò Văn B đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Đánh giá vai trò đồng phạm của các bị cáo đối với hành vi trộm cắp tài sản thấy rằng. Trong lần trộm cắp tài sản vào ngày 03/10/2022, hai bị cáo cùng tham gia trộm cắp tài sản với vai trò là người thực hành nên phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau. Trong lần trộm cắp tài sản vào ngày 05/10/2022 tại gia đình anh Nguyễn Duy Đ, bị cáo Lò Văn B là người thực hành, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Lương Văn C là người tham gia với vai trò giúp sức. Sau khi lấy được tài sản, bị cáo Lò Văn B còn không cho Lương Văn C biết mà tự giữ số tiền 1.900.000 đồng trộm cắp được để sử dụng cho riêng mình. Do

đó, bị cáo Lò Văn B phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Lường Văn C đối với tội trộm cắp tài sản, tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo Lường Văn C đồng phạm với Lò Văn B về hành vi tàng trữ 0,09 gam Heroine mà cả hai bị cáo mua để sử dụng chung. Do khối lượng ma túy không đủ cấu thành tội phạm nên Lường Văn C đã bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo Lò Văn B một mình tàng trữ trái phép 0,37 gam Heroine để sử dụng, bị cáo Lường Văn C không biết nên không đồng phạm. Do vậy, bị cáo Lò Văn B phải một mình chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng Heroine đã tàng trữ là 0,46 gam.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo Lò Văn B, Lường Văn C là người dân tộc thiểu số. Các bị cáo đều sử dụng ma túy, có nhân thân xấu. Bị cáo Lò Văn B có hai tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Bị cáo Lường Văn C có một tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” bị xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm kể từ ngày 01/12/2018. Tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa chấp hành xong thời gian thử thách của án treo và có hai tiền sự. Các bị cáo đã không lấy những bản án trước đó làm bài học cho bản thân mà để có tiền phục vụ cho những nhu cầu không chính đáng của bản thân bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác cho thấy thái độ cố ý thực hiện tội phạm và coi thường pháp luật của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn B thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần, mỗi lần đều bị truy cứu trách nhiệm hình sự; phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích nên bị cáo bị áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm”.

Bị cáo Lường Văn C phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích nên bị áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là “Tái phạm” và áp dụng Điều 55, Điều 65 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt với bản án số 73/2018/HS-ST ngày 01/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn, thu nhập không ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A6+, màn hình cảm ứng màu đen. Số kiểu máy: SM-A605G/DS; Số seri: R58K6079 WOM; IMEL (Khe 1) 356472093016682; IMEL (Khe 2): 356473093016680 điện thoại cũ đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị hại là anh Nguyễn Duy Đ. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU đã quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản nêu trên cho bị hại là đúng quy định.

Đối với 0,27 gam Heroine là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với 01 mảnh giấy màu trắng, 02 mảnh nilon màu xanh, 1 vỏ bì niêm phong ban đầu là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.600.000 đồng thu giữ của bị cáo Lò Văn B. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị hại là anh Nguyễn Duy Đ đã bị các bị cáo chiếm đoạt nên cần trả lại cho anh Đông số tiền trên.

Đối với số tiền 366.000 đồng thu giữ của bị cáo Lường Văn C là tiền các bị cáo bán điện thoại di động cho anh Vũ Mạnh K. Quá trình điều tra xác định anh Kiên không biết tài sản các bị cáo đem bán là do trộm cắp mà có nên cần trả lại cho anh Vũ Mạnh K số tiền 366.000 đồng.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là anh Nguyễn Duy Đ đã nhận được tài sản là điện thoại di động và yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền mà các bị cáo đã trộm cắp, chiếm đoạt là 2.000.000 đồng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Mạnh K yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 700.000 đồng mà anh Kiên đã dùng để mua điện thoại của các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây thiệt hại cho anh Nguyễn Duy Đ và anh Vũ Mạnh K nên các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại. Trong đó, chia theo mức độ được hưởng lợi, bị cáo Lò Văn B phải bồi thường cho anh Nguyễn Duy Đ số tiền 1.900.000 đồng, bị cáo Lường Văn C và Lò Văn B liên đới bồi thường do anh Đông số tiền là 100.000 đồng và liên đới bồi thường cho anh Kiên số tiền 700.000 đồng.

Khấu trừ từ số tiền thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC. Các bị cáo Lường Văn C, Lò Văn B còn phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Duy Đ số tiền 400.000 đồng, trong đó, bị cáo Lò Văn B phải bồi thường 350.000 đồng, bị cáo Lường Văn C phải bồi thường 50.000 đồng. Buộc hai bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh Vũ Mạnh K số tiền 334.000 đồng, trong đó, mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 167.000 đồng.

Bị hại là ông Trần Văn V không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm: Gia đình các bị cáo thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo. Tại phiên tòa các bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử miễn cho bị cáo Lò Văn B, Lường Văn C mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Như vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, ý thức chấp hành pháp luật, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cần thiết phải có mức án tương xứng cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tính răn đe, cải tạo, giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU về mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, đề nghị miễn án phí đối với các bị cáo.

Không chấp nhận ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lường Văn C. Bị cáo Lường Văn C cùng với bị cáo Lò Văn B thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Trần Văn V có giá trị 1.910.000 đồng và trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Duy Đ có tổng giá trị tài sản là 1.920.000 đồng. Như vậy, cả hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Trần Văn V và anh Nguyễn Duy Đ, giá trị tài sản trộm cắp đều dưới mức tối thiểu bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Lường Văn C đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản mà còn vi phạm, tiền sự này của bị cáo đã là yếu tố định tội danh cho cả hai lần bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 52 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lường Văn C.

[10] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[11] Các vấn đề liên quan đến vụ án:

Về nguồn gốc số Heroine, Lò Văn B và Lường Văn C khai mua của những người không rõ lại lịch tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện TU, tỉnh LC nên không có căn cứ để xác minh, điều tra, xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Vũ Mạnh K là người mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu

SAMSUNG GALAXY A6+ màu đen do Biên mang bán. Quá trình điều tra xác định anh Vũ Mạnh K không biết điện thoại di động là tài sản do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Vũ Mạnh K là đúng quy định.

Đối với người đàn ông tên D là người cùng Lò Văn B, Lương Văn C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhà ông Trần Văn V vào ngày 03/10/2022. Quá trình xác minh tại bản Nà Khiết, xã MK, huyện TU có người tên Hà Văn D, sinh ngày 21/7/1994. Tuy nhiên, cơ quan điều tra đã nhiều lần tiến hành xác minh nhưng hiện tại Hà Văn D không có mặt tại địa phương, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Tại cơ quan điều tra, Lò Văn B và Lương Văn C đều khai nhận sau khi bán tài sản trộm cắp các bị cáo đã cùng nhau mua 01 gói Heroine để sử dụng hết 2/3 gói Heroine. Số Heroine còn lại có khối lượng 0,09 gam Lò Văn B, Lương Văn C tàng trữ để sử dụng chung. Do khối lượng ma túy không đủ cấu thành tội phạm nên Lương Văn C đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 48; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn B.

- Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 48; Điều 58; Điều 56; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Văn C.

- Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 106; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589, 357 và 468 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15; Điều 21; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn B phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Tuyên bố bị cáo Lương Văn C phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lò Văn B 02 (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Lò Văn B phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 (Ba) năm 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 05/10/2022.

- Xử phạt bị cáo Lương Văn C 01(Một) năm 08 (Tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt với bản án số 73/2018/HS-ST ngày 01/12/2018 của Toà án nhân dân huyện TU, tỉnh LC xử phạt bị cáo Lương Văn C 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm kể từ ngày 01/12/2018 về tội “Cố ý gây thương tích”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 03 (Ba) năm 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 05/10/2022.

Không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc các bị cáo Lương Văn C, Lò Văn B phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Duy Đ số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*), trong đó, bị cáo Lò Văn B phải bồi thường 350.000 đồng (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*), bị cáo Lương Văn C phải bồi thường 50.000 đồng (*Năm mươi nghìn đồng*).

Buộc các bị cáo Lương Văn C, Lò Văn B phải liên đới bồi thường cho anh Vũ Mạnh K số tiền 334.000 đồng (*Ba trăm ba mươi tư nghìn đồng*), trong đó, mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 167.000 đồng (*Một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,27 gam Heroine, 01 mảnh giấy màu trắng, 02 mảnh nilon màu xanh, 1 vỏ bì niêm phong ban đầu. Trả lại cho bị hại là anh Nguyễn Duy Đ số tiền 1.600.000 đồng (*Một triệu sáu trăm nghìn*

đồng). Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Mạnh K số tiền 366.000 đồng (*Ba trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*).

(*Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28 tháng 11 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC*).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm: Miễn cho bị cáo Lò Văn B, Lường Văn C mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh LC;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh LC;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TU;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU;
- CQĐT, CQTHAHS huyện TU;
- UBND xã TG, huyện TU;
- Các Bị cáo;
- Các Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

ĐÃ KÝ

Quàng Thị Phương